VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 85/2014/DNSX-VLXD

(theo Quyết định số 619/QĐCN-VLXD ngày 27 tháng 11 năm 2014)

Chứng nhận sản phẩm

BỘT BẢ TƯỜNG GỐC XI MĂNG POÓC LĂNG

Nhãn hiệu hàng hoá: NISHU

(Danh sách nhãn hiệu sản phẩm kèm theo)

Được sản xuất bởi

CÔNG TY CỔ PHẦN NISHU NAM HÀ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn,
Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Phù hợp với Quy chuẩn QCVN 16:2014/BXD

Nhóm sản phẩm sơn, vật liệu chống thấm, vật liệu xảm khe

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy

VIBM
QCVN 16:2014

Phương thức đánh giá

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012

Giấy Chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng từ ngày:

27/11/2014 đến 26/11/2017

GIÁM ĐỐC VP	VIỆN TRƯỞNG
Trần Thị Thu Hà	Lương Đức Long

VLXD

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Số: 619/QĐCN-VLXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 30/6/2006;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;

Căn cứ yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm hàng hoá VLXD;

Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá;

Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy Chứng nhận hợp quy số **85/2014/DNSX-VLXD** ngày 27/11/2014 cho sản phẩm: **BỘT BẢ TƯỜNG GỐC XI MĂNG POÓC LĂNG**

Nhãn hiệu hàng hoá: **NISHU** (Danh sách kèm theo)

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN NISHU NAM HÀ**

Địa chỉ: Khu CN Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Phù hợp với Quy chuẩn QCVN 16 : 2014/BXD

Nhóm sản phẩm sơn, vật liệu chống thấm, vật liệu xảm khe

Điều 2. Công ty Cổ phần Nishu Nam Hà phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng của sản phẩm trong quá trình sản xuất đáp ứng với các yêu cầu của Quy chuẩn Quốc gia QCVN 16:2014/BXD.

Điều 3. Giấy Chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy có giá trị sử dụng từ ngày **27/11/2014** đến **26/11/2017**. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự đánh giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần.

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Nơi nhận:
- Công ty CP Nishu Nam Hà;
- Lưu VPCN; Hồ sơ đánh giá.

VIỆN TRƯỞNG

Lương Đức Long

DANH SÁCH TÊN VÀ NHÃN HIỆU SẢN PHẨM

BỘT BẢ TƯỜNG GỐC XI MĂNG POÓC LĂNG

Được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Nishu Nam Hà

(Kèm theo Quyết định số 619/QĐCN- VLXD ngày 27/11/2014 của Viện Vật liệu xây dựng về việc chứng nhận chất lượng sản phẩm)

STT	Tên sản phẩm	Nhãn hiệu hàng hoá
1	Bột bả tường NISHU	NISHU
2	Bột bả tường NISHUPLAT	NISHUPLAT
3	Bột bả tường NISHUAVEN	NISHUAVEN
4	Bột bả tường NISHU Deluxe	NISHU
5	Bột bả tường NISHU BT - 01	NISHU
6	Bột bả tường NISHU BT - 02	NISHU
7	Bột bả tường NISHU BT - 03	NISHU
8	Bột bả tường NISHU BT - 04	NISHU

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VILAS 003 - ISO/IEC 17025:2005 - TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ VÀ HOÁ PHẨM XÂY DỰNG
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM)
VILAS 003 - ISO/IEC 17025:2005 - *Centre For Organic Materials & Construction Chemicals*
Địa chỉ *(Address)*: 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại(Tel): 04.38582912; Fax: 04.38581112; E-mail: ttvlhc@vibm.vn; Website: www.vibm.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No): 1400/VLXD- VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu/*Client*: VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN - VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
2. Loại mẫu/*Kind of sample*: BỘT BẢ NGOÀI NISHU
3. Đơn vị sản xuất/*Production factory*: Công ty cổ phần Nishu Hà Nam
4. Số lượng mẫu/*Quantity*: 01 mẫu
5. Số phiếu Trung tâm/*Cen.No*: 27 /Vilas HC
6. Ngày nhận mẫu/*Date of received sample*: 24/9 /2014.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT (N°)	Tên chỉ tiêu (*Items*)	Đơn vị (*Unit*)	Kết quả (*Results*)	Mức yêu cầu của QCVN 16:2014/BXD		Phương pháp thử (*Test methods*)	Đánh giá (*Evaluation*)
1	Cường độ bám dính *(Adhesion strength)*	MPa		Trong nhà *(Interior)*	Ngoài trời *(Exterior)*	TCVN 7239:2014	
	- Điều kiện tiêu chuẩn *(Standard condition)*		**0,45**	≥ 0,35	≥ 0,45		Đạt *(Passed)*
	- Sau khi ngâm nước 72 giờ *(Immersion in water after 72 hours)*		**0,36**	≥ 0,25	≥ 0,30		Đạt *(Passed)*
	- Sau khi thử chu kỳ sốc nhiệt *(After heat sock cycles test)*		**0,31**	-	≥ 0,30		Đạt *(Passed)*

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2014

Cán bộ phân tích *(Test By)*: **Duyên, Hàng, Hà**

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huynh

PTN VILAS 003 - TT.VLHC & HPXD
Trịnh Minh Đạt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 113 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 7 tháng 1 năm 2015
CÔNG CHỨNG VIÊN
SGĐ : 558
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG DUY TIÊN
H.DUY TIÊN T.HÀ NAM
TRƯỞNG VĂN PHÒNG
Nguyễn Thị Tâm

Ghi chú *(Note)*:
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu và tên cơ quan gửi mẫu được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. *(Samples ware sent to VIBM. Name of sample and client are reported as clients request).*
- Không được sao chép từng phần, được sao chép toàn bộ phiếu kết quả này *(This test repost not be reproduced, except in full)*